

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 05/2025/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cẩm Khê, ngày 25 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2024/TLST - DS ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh V.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966.

Địa chỉ nơi thường trú: Tổ 8, phường C, thành phố L, tỉnh L.

Địa chỉ tạm trú, chỗ ở hiện nay: Khu P, xã H, huyện C, tỉnh P.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho nợ cho bà Hoàng Thị T số tiền là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) làm 05 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 30/7/2025 bà Nguyễn Thị T trả cho bà Hoàng Thị T số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng);

- Lần 2: Ngày 30/10/2025 bà Nguyễn Thị T trả cho bà Hoàng Thị T số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng);

- Lần 3: Ngày 30/01/2026 bà Nguyễn Thị T trả cho bà Hoàng Thị T số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng);

- Lần 4: Ngày 30/4/2026 bà Nguyễn Thị T trả cho bà Hoàng Thị T số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng);

- Lần 5: Ngày 30/7/2026 bà Nguyễn Thị T trả cho bà Hoàng Thị T số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Đến thời hạn thỏa thuận, nếu bà Thủy không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà T thì bà Thủy còn phải trả lãi cho T tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành án xong. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các đương sự nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bà Hoàng Thị T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền là 875.000 đồng (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 875.000 đồng (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0008258 ngày 13/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Trần Việt Dũng